SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-06-05T15:17:40+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2026/QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 597/TTr-SNV ngày 01 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 2 như sau:

"a) Các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;"

2. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 10 như sau:

"6. Trong một năm, tập thể đồng thời được tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh và danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc thì chỉ được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua cao nhất là Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

"a) Đối với các cơ quan Đảng; các sở, ban, ngành; Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các xã, phường; đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; các trường đại học, cao đẳng: Đơn vị có số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dưới 50 người được đề nghị tối đa 02 cá nhân; từ 50 người đến dưới 100 người được đề nghị tối đa 03 cá nhân; từ 100 người đến dưới 200 người được đề nghị tối đa 05 cá nhân; từ 200 người đến dưới 300 người được đề nghị tối đa 07 cá nhân; từ 300 người đến dưới 400 người được đề nghị tối đa 09 cá nhân; từ 400 người đến dưới 500 người được đề nghị tối đa 11 cá nhân; từ 500 người đến dưới 600 người được đề nghị tối đa 12 cá nhân; từ 600 người đến dưới 700 người được đề nghị tối đa 13 cá nhân; từ 700 người đến dưới 800 người được đề nghị tối đa 14 cá nhân; từ 800 người trở lên được đề nghị tối đa 2% trên tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nhưng không được vượt quá 35 cá nhân). Riêng Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo, tùy vào thành tích đạt được trong năm, được đề nghị tối đa không quá 120 cá nhân đối với Sở Y tế và không quá 100 cá nhân đối với Sở Giáo dục và Đào tạo;"

b) Sửa đổi điểm c khoản 2 như sau:

"c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội cấp tỉnh: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm (công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo...) trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ 50% các đối tượng khen thưởng tại điểm a khoản này."

c) Sửa đổi điểm c khoản 3 như sau:

"c) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức hội cấp tỉnh: Căn cứ đặc điểm, tình hình, tính chất, quy mô, hiệu quả sản xuất kinh doanh và những đóng góp trong năm (công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo...) trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhưng số lượng không vượt quá tỷ lệ tại điểm a khoản này."

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Khi xét khen thưởng thường xuyên, không xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân đang đề nghị đồng thời tặng Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua của tỉnh, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các mức hạng (trừ các trường hợp tập thể, cá nhân của cơ quan, đơn vị có ngày kỷ niệm thành lập năm tròn; cá nhân chuẩn bị nghỉ hưu theo chế độ)."

đ) Sửa đổi điểm d khoản 6 như sau:

"d) Về số lượng khen thưởng:

- Chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên, số lượng đề nghị tối đa 07 tập thể và 07 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 03 năm đến dưới 05 năm, số lượng đề nghị tối đa 05 tập thể và 05 cá nhân/1 chuyên đề.

- Chuyên đề có thời gian từ 01 năm đến dưới 03 năm, số lượng đề nghị tối đa 03 tập thể và 03 cá nhân/1 chuyên đề."

e) Sửa đổi khoản 10 như sau:

"10. Bằng khen để tặng cho các tập thể được Cụm, Khối thi đua của tỉnh bình xét, đề nghị.

Ngoài chỉ tiêu bình xét, suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ (tại phụ lục kèm theo Quy chế này); các Cụm, Khối thi đua của tỉnh lựa chọn tối đa không quá 10% số đơn vị còn lại đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Đối với Cụm, Khối thi đua có dưới 10 đơn vị được lựa chọn tối đa 01 đơn vị để đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen."

g) Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 như sau:

"12. Trong một năm không xét tặng nhiều hơn một Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho một tập thể, cá nhân (trừ khen thưởng thường xuyên, đột xuất). Trong một năm không xét tặng đồng thời danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với một tập thể."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 14 như sau:

"a) Đối tượng tặng Trướng: Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các đảng ủy, cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; các đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh."

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An như sau:

TT	Khối, Cụm thi đua	Cờ thi đua của UBND tỉnh	Cờ thi đua của Chính phủ
I	**Khối các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh**		
6	Khối các cơ quan trung ương và các cơ quan khác	02	01 (chỉ dành cho đơn vị thuộc tỉnh)
7	Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	01	01
III	**Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các xã, phường**		
2	Các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh.		
a	*Sở, ngành có từ 30 phòng, ban, đơn vị trực thuộc trở lên: Sở Nông nghiệp và Môi trường*	*02*	
e	*Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*	*05*	

Điều 3. Bãi bỏ một số điều quy định ban hành kèm theo của Quy chế thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nghệ An ban hành kèm theo Quyết định số 81/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An

1. Bãi bỏ điểm d khoản 3 Điều 9.

2. Bãi bỏ điểm đ khoản 6 Điều 13.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 6 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Hiệu trưởng các Trường đại học, cao đẳng; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Khối thi đua doanh nghiệp và tổ chức hội cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (TP, Loan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh An